

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 251/2024/HS-ST
Ngày 25-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ

Ông Lâm Ngọc Trao

- Thư ký Tòa án: Bà Lưu Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2024 tại Trung tâm văn hóa, thể thao, học tập cộng đồng xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 264/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 (tên gọi khác: Tài C) tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 31/10/2018, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến ngày 18/7/2023, T chấp hành xong bản án.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/6/2024, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Người làm chứng: Ông Trần Thanh T2, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1965 (có mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 50 phút ngày 12/6/2024, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 54P7-1885 đi từ ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai đi đến đường T, phường A, quận D, thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy loại Methamphetamine về bán lại cho những người nghiện ma túy để kiếm lời, khi đến thành phố Hồ Chí Minh. T gặp 1 người (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 01 hộp nhựa màu đen (bên trong có 11 đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu có chứa ma túy) với giá 500.000 đồng. Sau đó, T cất giấu trong cốp rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 54P7-1885 đi về huyện N. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, T đang đi trên đường T thuộc ấp X, xã P, huyện N thì bị Công an Cảnh sát giao thông huyện N kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang cùng với tang vật nên đã chuyển giao cho Công an xã P lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- + 10 (mười) đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, kích thước dài 3 cm (Đã được niêm phong);

- + 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, kích thước dài 5 cm (Đã được niêm phong);

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen là tài sản thuộc quyền sở hữu của T không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho T.

- 01 xe mô tô hiệu SCR màu trắng, biển kiểm soát 54P7-1885 qua xác minh thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị B. Bà B không biết T mượn xe để đi mua bán ma túy nên Cơ quan CSĐT trả lại cho bà B là đúng quy định.

Tại Kết luận giám định số 1250/KL-KTHS ngày 19/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,220 gam loại Methamphetamine, mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 1,110 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 250/CT.VKS ngày 30/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T về tội “Mua trái phép chất ma túy”, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về các biện pháp tư pháp, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong số 1250/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Đ).

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với người chưa rõ lai lịch đã bán ma túy cho T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khai nhận: Vào lúc 16 giờ 30 ngày 12/06/2024, tại ấp X, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với khối lượng 1,220 gam nhưng chưa bán được thì bị Công an Cảnh sát giao thông huyện N kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang cùng với tang vật nên đã chuyển giao cho Công an xã P lập biên bản phạm tội quả tang và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Kết quả giám định hàm lượng ma túy mà T tàng trữ có tổng khối lượng là 1,220 gam. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo

trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật .

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Theo kết luận giám định số ma túy thu giữ của bị cáo là loại Methamphetamine có trọng lượng là 1,220 gam. Mục đích bị cáo mua ma túy về bán lại cho các con nghiện để lấy tiền tiêu xài. Bị cáo biết việc mua bán ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, hơn nữa bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo mới chấp hành xong bản án ngày 18/7/2023 nhưng khi tái hòa nhập cộng đồng lại không tu sửa bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Hiện nay tệ nạn này diễn ra hết sức phức tạp, lôi kéo nhiều người vào con đường nghiện ngập là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng: Nguyễn Văn T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[6] Đối với người chưa rõ lai lịch đã bán ma túy cho T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[7] Về các biện pháp tư pháp: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,110 gam, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì có ký hiệu số 1250/KL-KTHS ngày 19/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen là tài sản thuộc quyền sở hữu của T không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho T là đúng quy định.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu SCR màu trắng, biển kiểm soát 54P7-1885 qua xác minh thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị B. Bà B không biết T mượn xe để đi mua bán ma túy nên Cơ quan CSĐT trả lại cho bà B là đúng quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ, xử lý vật chứng và đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Tài C) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Tài C) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2024.

3. Về các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong sau giám định có ký hiệu số 1250/KL-KTHS ngày 19/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ;

Tang vật trên hiện Cơ quan Thi hành án dân sự huyện N đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2024.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hằng